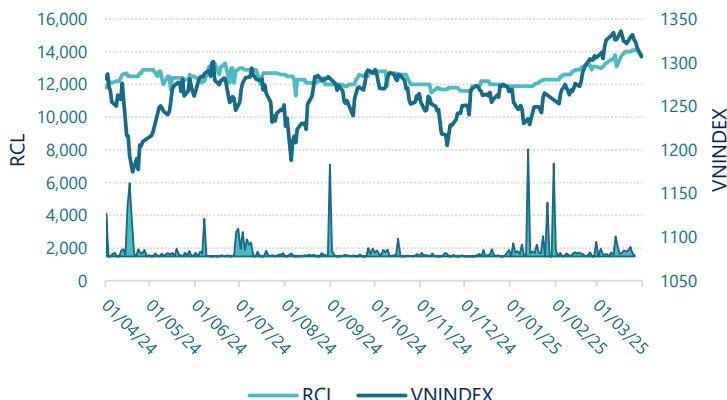


CTCP Địa ốc Chợ Lớn (HNX: RCL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,300
SL cổ phiếu LH	13,858,714
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,420
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	191
P/E	114.0
EPS	121

DT thuần

Q1/25

2.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.23| -47.1%

YoY: ▼2.69| -51.8%

LN sau thuế

Q1/25

0.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.79| -92.4%

YoY: ▼0.10| -61.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

14.4%

+/- YoY: ▲ 4.3%

DT thuần

2024

14.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.30| 10.0%

LN sau thuế

2024

1.51

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.35| 29.8%

ROE

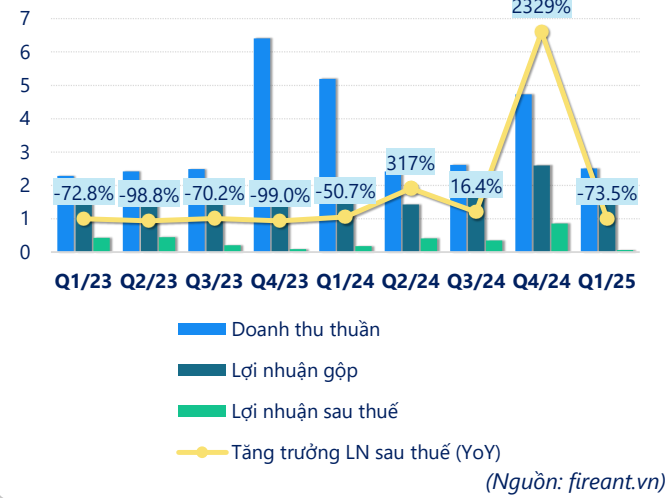
2024

0.5%

+/- YoY: ▲ 0.1%

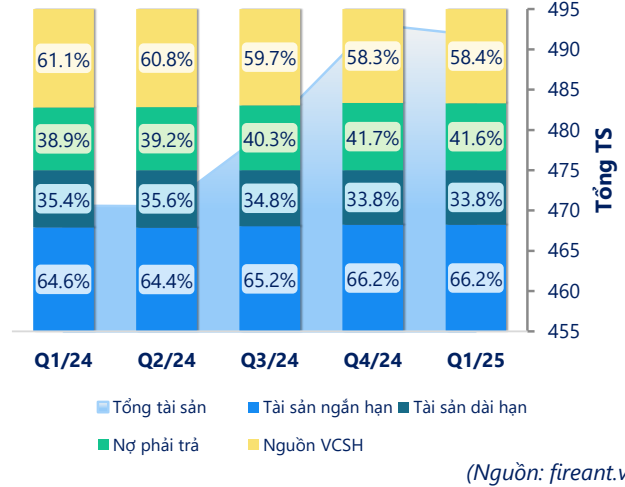
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

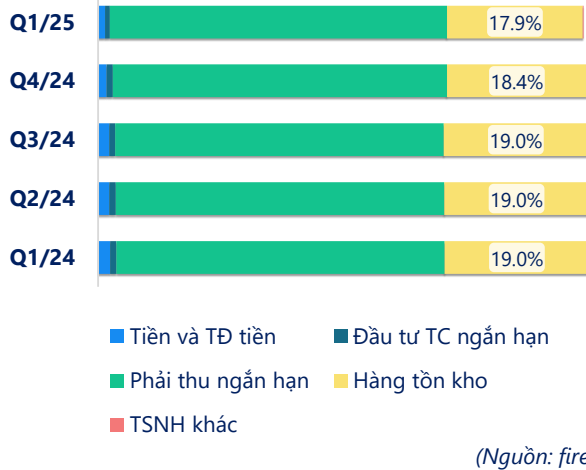


Cơ cấu Tổng tài sản

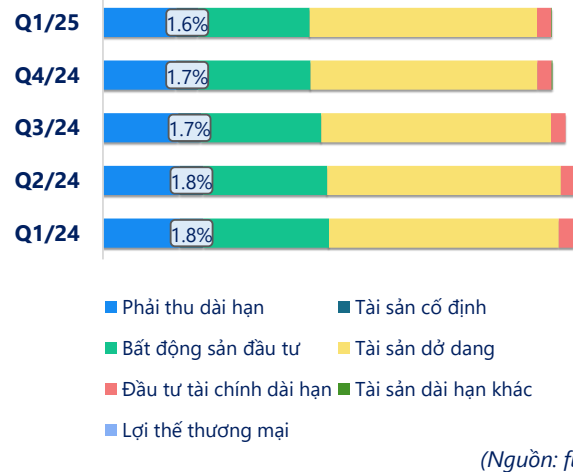
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

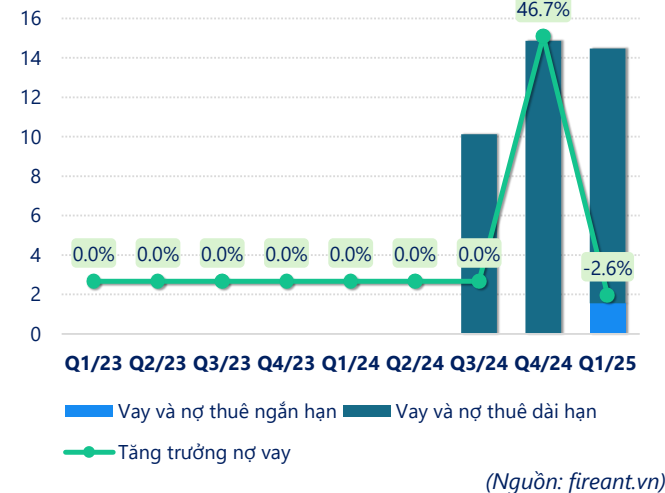


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



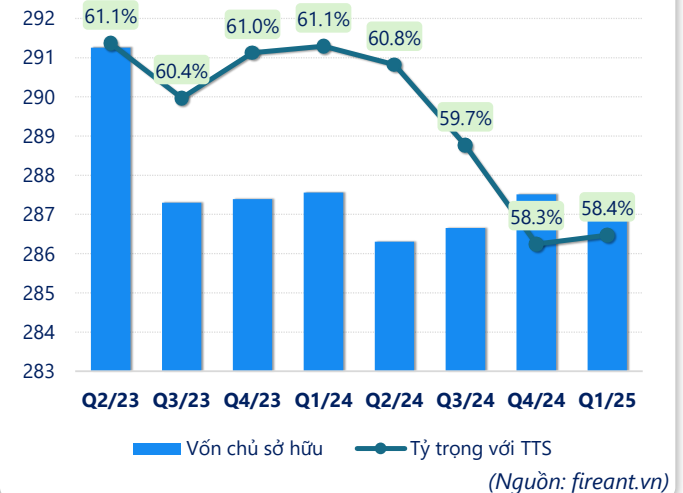
tỷ VNĐ

Nợ vay

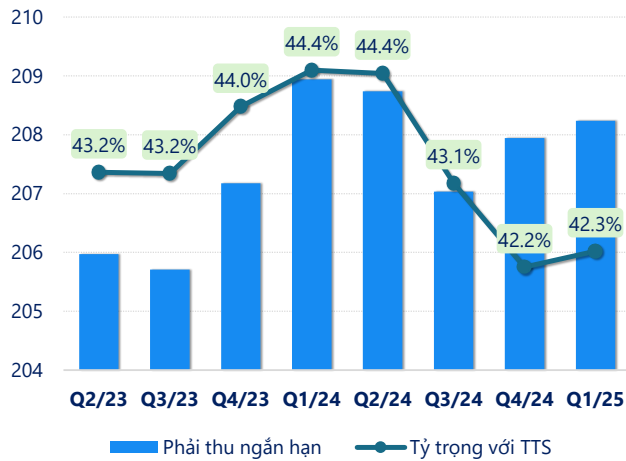


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

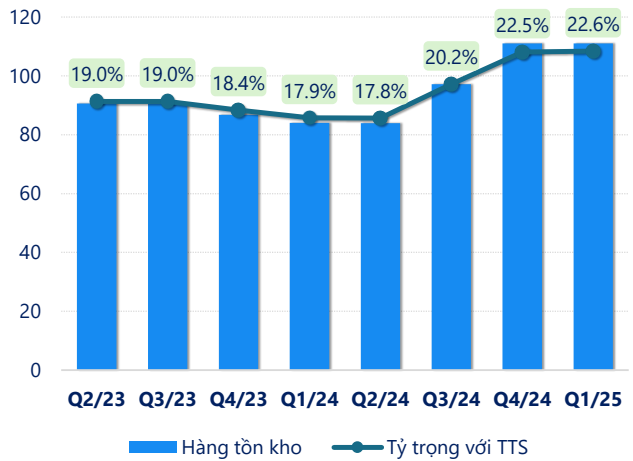


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


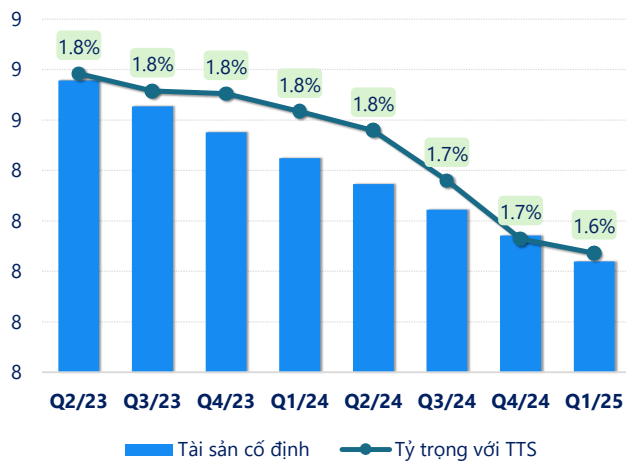
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


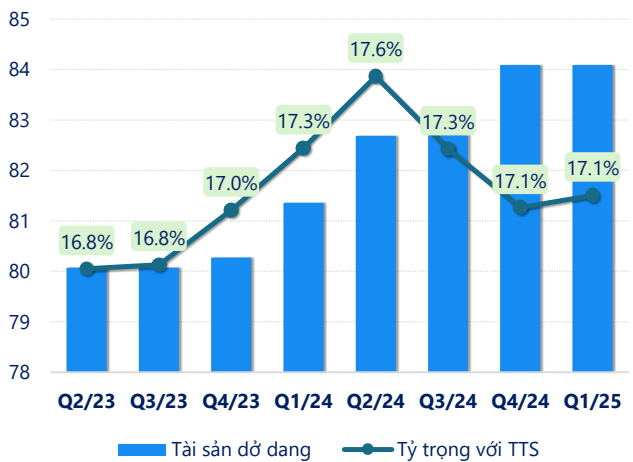
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

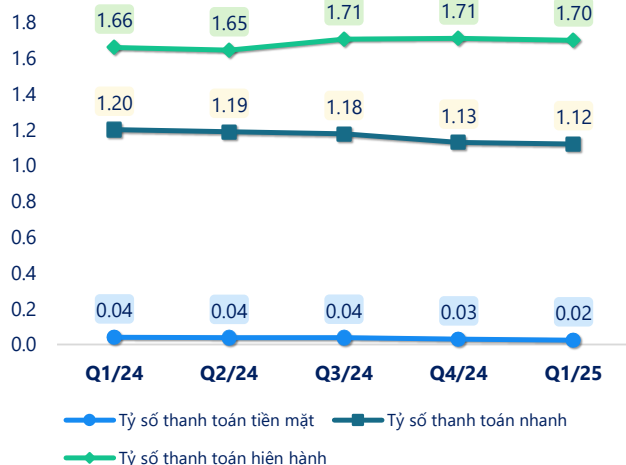
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

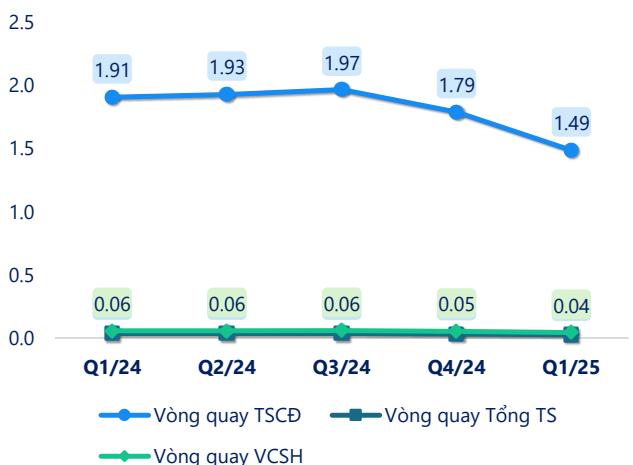
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	471	471	480	493	492
Tài sản ngắn hạn	304	303	313	326	326
Tiền và tương đương tiền	7.37	6.96	7.06	5.59	4.59
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.93	2.88	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	209	209	207	208	208
Hàng tồn kho	84.1	84.0	97.2	111	111
Tài sản ngắn hạn khác	0.58	0.56	1.74	1.82	1.73
Tài sản dài hạn	167	167	167	167	166
Phải thu dài hạn	27.2	27.2	27.2	27.2	27.2
Tài sản cố định	8.45	8.35	8.24	8.14	8.04
Bất động sản đầu tư	44.4	43.9	43.4	41.7	41.2
Tài sản dở dang	81.4	82.7	83.0	84.1	84.1
Đầu tư tài chính dài hạn	5.33	5.33	5.33	5.33	5.33
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0.28	0.24
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	183	184	193	206	204
Nợ ngắn hạn	183	184	183	191	192
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	1.56
Phải trả người bán ngắn hạn	2.92	3.21	2.57	10.1	10.1
Nợ dài hạn	0	0	10.1	14.9	12.9
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	10.1	14.9	12.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	288	286	287	288	287
Vốn chủ sở hữu	288	286	287	288	287
Vốn điều lệ	139	139	139	139	139
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)